UỶ BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LANG BIANG – ĐÀ LẠT
TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG

Số: 60 /BC-THCS HV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lang Biang – Đà Lạt, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về công khai trong hoạt động giáo dục, năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 trường THCS Hùng Vương báo cáo thường niên cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Hùng Vương

2. Loại hình: Trường THCS Hùng Vương, đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

3. Địa chỉ: 147 Lang Biang, phường Lang Biang – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. Số điện thoại: 02633.839.074

Email: quantrithcshungvuong@gmail.com, trang thông tin điện tử http://thcshungvuong.lacduong.edu.vn.

5. Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Lang Biang – Đà Lạt, trực thuộc quản lý chuyên môn của phòng Văn hóa – Xã hội, phường Lang Biang – Đà Lạt.

6. Năm thành lập: 2013 theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 16/08/2013 của UBND huyện Lạc Dương.

7. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mạng: Xây dựng nhà trường chuẩn mực, có chất lượng giáo dục cao và toàn diện. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

b) Tầm nhìn: Trở thành trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng ***"trường học thân thiện"*** để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập, được phụ huynh, học sinh tin cậy. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

c) Mục tiêu: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng tập thể đoàn

kết, tâm huyết với nghề động, toàn bộ đội ngũ viên chức nhà trường thực hiện có hiệu quả cuộc vận động: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung, cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tạo ra mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường, chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện tốt đạo đức, lối sống, chấp hành tốt pháp luật - kỉ cương - nền nếp nhà trường, văn hóa nhà trường - ngoài xã hội và trong gia đình.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Duy trì kiểm định chất lượng giáo dục, được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường.

+ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.

+ Phát triển được phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Tích cực đổi mới công tác Lãnh đạo và Quản lý.

+ Có tính sáng tạo, trung thực.

+ Chất lượng và hiệu quả cao.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng thông tin trong dạy học, tích cực tham gia học Tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn của nhà trường; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban lãnh đạo nhà trường có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lí nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say mê chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên THCS Hùng Vương - Năm học 2025-2026 cụ thể:

STT	**Nhóm vị trí**	**Đạt chuẩn theo quy định**		**Kết quả BD**	
		Số lượng	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**
1	Quản lý	3	100%	3/3	100%
2	Giáo viên	48/48	100%	48/48	100%
3	Nhân viên	2/8	25%		

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	**59**	**0**	**02**	**50**	**02**	**01**	**0**	**21**	**24**					
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	**48**		**01**	**46**	**01**		**0**	**21**	**24**					
1	Toán	8		1	7				3	5					
2	Lý	4			4				1	3					

3	Hóa	3			3				1	1					
4	Sinh	4			4				3						
5	Tin học	1			1				1						
6	Ngữ văn	8			8				2	5					
7	Sử	4			4				3						
8	Địa	3			3				3						
9	GDCD	/			/										
10	Nhạc	2			1	1			1						
11	Mỹ thuật	1			1				1						
12	Ngoại ngữ	7			7				2	4					
13	Công nghệ	/			/										
14	Thể dục	4			4					2					
15	Tổng phụ trách đội	1			1					1					
II	**Cán bộ quản lý**	**3**		**1**	**2**					**3**					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2					
III	**Nhân viên**	**8**			**2**	**1**	**1**								
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Nhân viên thủ quỹ	/													
4	Nhân viên y tế	0					0								
5	Nhân viên thư viện	1				1									

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Bảo vệ	2													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	/													
9	Tạp vụ	02													

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Nhà trường có tổng Diện tích: 6564 m2/1252 hs, bình quân: 5,24 m2/hs (Theo quy định là 10m2/ học sinh).

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lí theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh học tập và vui chơi.

Thông tin CSVC của THCS Hùng Vương - Đầu năm năm học 2025-2026 cụ thể:

1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

1.1. Thống kê phòng chức năng

Tổng số phòng kiên cố của trường là 55 phòng, được phân loại như sau:

Loại phòng	Số lượng (phòng)	Chi tiết
Phòng học	21	Phòng học thông thường
Phòng học bộ môn	11	02 Tin học, 01 KHTN (Hóa), 01 KHTN (Vật lý), 01 KHTN (Sinh học), 01 Âm nhạc, 01 Mỹ Thuật, 01 Tiếng Anh, 01 KHXH, 02 Đa năng
Phòng Hành chính - Quản trị	11	01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Thư viện, 01 phòng đọc cho học sinh, 01 phòng Đội, 01 phòng Thiết bị.

Các phòng khác	12	01 Hội đồng, 01 Truyền thống, 01 Hội trường, 01 Bảo vệ, 01 Y tế, 04 Họp tổ chuyên môn, 01 Công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường, 01 CNTT, 01 phòng không gian văn hóa Hồ chí Minh.
Tổng cộng	**55**	

2. Thiết bị dạy học tại các phòng học và phòng bộ môn.

2.1. Thiết bị tại Phòng học (20/21 phòng được liệt kê)

Tổng số phòng học được trang bị là **20 phòng** (Phòng học 6A1-7A1 đến Phòng học 6).

Loại thiết bị	**Số lượng (phòng)**	**Tỷ lệ trong 20 phòng**	**Chi tiết**
Thiết bị tương tác thông minh bigNote	11	55%	Đa số sử dụng từ năm 2020
Bảng tương tác thông minh 86 in	2	10%	Năm sử dụng 2025 (Thiết bị mới).
Tivi (50 in, 65 in)	6	30%	Gồm 5 Tivi 50 in và 1 Tivi 65 in
Thiết bị tương tác thông minh K12 online	1	5%	
Chưa có thiết bị	1	5%	Phòng học 6
Tổng cộng	**21**	**100%**	

(Phòng học 20 là phòng học 6, chưa có thiết bị. Thiết bị tương tác thông minh chiếm ưu thế lớn trong các phòng học, đặc biệt là loại bigNote (11/20 phòng). Trường đã bổ sung 2 Bảng tương tác thông minh mới trong năm 2025.)

3. Thiết bị tại Phòng học bộ môn/Đa năng (11 phòng)

STT	**Phòng**	**Tên thiết bị**	**Ghi chú**
1	Phòng Đa năng 1	Máy chiếu	
2	Phòng Đa năng 2	Máy chiếu	
3	Phòng Tiếng Anh	**Bảng tương tác thông minh 86 in**	Năm SD 2021
4	Phòng Nhạc	Thiết bị tương tác thông minh big Note	Năm SD 2020
5	Phòng Mỹ Thuật	Thiết bị tương tác thông minh bigNote	Năm SD 2020
6	Phòng KHTN Lý	Tivi 55 in	
7	Phòng KHTN Hóa	Máy chiếu	
8	Phòng KHTN Sinh	Máy chiếu	
9	Phòng KHXH	Chưa có thiết bị	
10	Phòng Tin 1	Chưa có thiết bị	

11	Phòng Tin 2	Chưa có thiết bị	

4. Đồ dùng, thiết bị dạy học

Đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 6, 7 cơ bản đáp ứng việc dạy và học.

Đồ dùng, thiết bị dạy học lớp 8, 9 chưa được cấp, đang sử dụng đồ dùng, thiết bị của chương trình cũ. *(Có phần mềm quản lý thiết bị)*

5. Đánh giá chung:

- Về phòng học: Còn thiếu 7 phòng học để thực hiện dạy 2 buổi trên ngày.

- Mức độ hiện đại hóa: Trường có mức độ ứng dụng công nghệ trong giảng dạy khá cao với 16 thiết bị tương tác thông minh (bao gồm bigNote, K12 online,
Bảng 86 in) và 11 Tivi/Máy chiếu.

- Trọng điểm đầu tư: Các thiết bị tương tác thông minh bigNote (11 chiếc) là thiết bị chủ lực trong các phòng học, phần lớn được đưa vào sử dụng từ năm
2020.

- Thiết bị mới: Trường đã bổ sung 2 Bảng tương tác thông minh 86 in trong năm **2025**, cho thấy sự tiếp tục đầu tư vào công nghệ giảng dạy.

• Hạn chế:

- 3/11 phòng bộ môn quan trọng chưa có thiết bị dạy học trực quan (Phòng
KHXH, Phòng Tin 1, Phòng Tin 2).

- 1 phòng học (Phòng học 6) chưa có thiết bị.

- Chưa có thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 8, 9 của chương trình giáo dục phổ
thông 2018.

IV. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*** Trường có kiểm định/đánh giá ngoài:** Có

*** Kết quả kiểm định:** Năm 2025 nhà trường đã duy trì kiểm định chất lượng giáo dục, được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Quyết định số 210/QĐ-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc Quyết định cấp giấy Chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo đối với Trường THCS Hùng Vương, huyện Lạc Dương đạt cấp độ 2.

- Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

*** Các tiêu chí đạt được, chưa đạt:**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	*Mức 2*	*Mức 3*
Tiêu chuẩn 1	----------	----------	----------	----------
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	_
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	_
Tiêu chí 1.8		X	X	_
Tiêu chí 1.9		X	X	_
Tiêu chí 1.10		X	X	_
Tiêu chuẩn 2	----------	----------	----------	----------
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3	----------	----------	----------	----------
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	_
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4	----------	----------	----------	----------
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5	----------	----------	----------	----------
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	_
Tiêu chí 5.4		X	X	_
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chí 5.6		X	X	X

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐẦU CẤP

1. Tuyển sinh đầu năm:

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Chỉ tiêu được giao 303 học sinh.

- Tổng số học sinh đã tuyển: 301 học sinh, 07 lớp, mỗi lớp 43 học sinh.

1.2. Đối tượng, hình thức tuyển sinh:

- Đối tượng: Học sinh, sinh năm 2014 đã hoàn thành chương trình Tiểu học có mã định danh thuộc địa bàn thị trấn Lạc Dương gồm các tổ dân phố: Đăng Gia, Đăng Gia Dết B, Lang Biang, Hợp Thành, Đăng Lèn, Đan Kia, Bon Đưng 1; Bon Đưng 2; Đồng Tâm.

- Hình thức: Xét tuyển.

1.3. Thời gian tuyển sinh:

- Thời gian tuyển sinh: Từ 7 giờ 30 ngày 22/5/2025 đến 16 giờ 30 ngày 12/6/2025 tổ chức công tác tuyển sinh tại văn phòng trường.

- Từ ngày 16/6/2025 đến ngày 20/6/2025 duyệt kết quả tuyển sinh tại Phòng GDĐT.

- Ngày 24/6/2025 thông báo kết quả tuyển sinh.
- Địa điểm tuyển sinh: Văn phòng trường THCS Hùng Vương.

VI. CÁC KHOẢN THU, MỨC THU VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học:

Thu bảo hiểm y tế: 631.800đồng/ năm

2. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chính sách đối với học sinh (học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập, học sinh khuyết tật…): Thực hiện theo nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn , giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác.

Trong năm học 2025 - 2026, Trường THCS Hùng Vương Nghiêm túc triển khai và phấn đấu đạt được nhiều kết quả tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác theo chỉ đạo của ngành và địa phương, cụ thể:

2.1. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của nhà trường và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở, triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu "giáo dục trong mọi hoàn cảnh".

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai Khung năng lực số trong nhà trường

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên về *Khung năng lực số* của Bộ GD&ĐT.

Đánh giá mức độ năng lực số của đội ngũ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các nền tảng số và phần mềm quản lý.

Khuyến khích giáo viên tích hợp công nghệ số, thiết bị thông minh, công cụ AI vào hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện Học bạ số và quản lý hồ sơ điện tử

Triển khai đồng bộ phần mềm quản lý học bạ số cho toàn trường, cập nhật thông tin học sinh đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Đảm bảo bảo mật dữ liệu, tuân thủ quy định về an toàn thông tin và quyền riêng tư của học sinh.

Duy trì, sao lưu dữ liệu định kỳ; kết nối, đồng bộ với hệ thống quản lý chung của ngành giáo dục.

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảng dạy

Ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ đánh giá năng lực học sinh, dự báo xu hướng học tập, rèn luyện.

Sử dụng các công cụ AI để tối ưu hóa công tác hành chính, thống kê, báo cáo, xếp thời khóa biểu, và hỗ trợ ra quyết định quản lý.

Khuyến khích giáo viên khai thác công cụ AI hợp pháp, an toàn trong soạn giảng, thiết kế bài học, tạo học liệu số và cá nhân hóa việc học cho học sinh.

- Đảm bảo an toàn thông tin và đạo đức số

Thực hiện nghiêm các quy định về an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư.

Giáo dục học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ, mạng xã hội, AI một cách có trách nhiệm, văn minh và đạo đức.

2.2. Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục

Thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về công tác truyền thông của ngành giáo dục.

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông của nhà trường trong năm học; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, phản hồi thông tin, cung cấp dữ liệu, hình ảnh cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu, đúng quy định.

Kịp thời đưa tin, bài, hình ảnh hoạt động giáo dục lên website, fanpage, bảng tin trường… bảo đảm tính chính xác, kịp thời, có định hướng giáo dục.

Đưa nội dung truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường… vào sinh hoạt nội dung sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Tuyên truyền, giáo dục học sinh sử dụng mạng xã hội văn minh, an toàn, không chia sẻ, lan truyền thông tin sai lệch.

Phát huy vai trò của Đoàn – Đội, câu lạc bộ học sinh trong việc lan tỏa thông điệp tích cực, nhân ái và tinh thần học tập.

Thiết lập kênh liên lạc, trao đổi thông tin thường xuyên với cha mẹ học sinh

và các tổ chức, đoàn thể địa phương.

2.3. Cải cách hành chính và công tác văn thư, lưu trữ

- Thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, đặc biệt trong công tác tiếp nhận - chuyển trường cho học sinh. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đúng quy trình, không gây phiền hà, nhũng nhiễu cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ văn thư, lưu trữ và bảo mật thông tin theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo việc ban hành, triển khai văn bản hành chính đúng thể thức, thẩm quyền, thời hạn và nội dung quy định.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính trong phạm vi nhà trường, đảm bảo công khai – minh bạch – hiệu quả.

- Niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính liên quan đến học sinh, giáo viên, phụ huynh (tuyển sinh, chuyển trường, xác nhận học tập…).

- Thực hiện nghiêm thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP. Quản lý, đăng ký, chuyển giao và lưu trữ văn bản đến – đi đúng quy định; đảm bảo bí mật thông tin và an toàn hồ sơ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê công tác văn thư định kỳ, đúng thời hạn.

- Thu thập, phân loại, chỉnh lý, lập hồ sơ, bảo quản và sử dụng tài liệu lưu trữ đúng quy trình.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ điện tử; đảm bảo an toàn dữ liệu, tránh mất mát hoặc thất lạc hồ sơ.

2.4. Phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng, chống tham nhũng

* Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo kế hoạch năm học.

- Đưa nội dung giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, an ninh mạng… vào hoạt động giảng dạy và sinh hoạt tập thể.

- Cập nhật, giới thiệu tài liệu, tờ rơi, chuyên đề pháp luật trong công tác truyền thông, website, thư viện trường.

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể địa phương trong công tác tuyên truyền pháp luật.

* Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và của ngành về công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản công, các khoản thu chi, hỗ trợ học sinh.

- Tăng cường giáo dục ý thức liêm chính, trung thực, trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng (nếu có) theo đúng quy định.

Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Tham gia thi đua, khen thưởng, hưởng ứng phong trào ngành

Tích cực hưởng ứng và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do các cấp ngành Giáo dục và nhà trường phát động.

Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng tập thể lao động xuất sắc, trường đạt các danh hiệu thi đua cao nhất.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo trong thực hiện các phong trào thi đua như: "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học", "Xây dựng trường học hạnh phúc", "Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác khen thưởng, trung thực, khách quan trong bình xét thi đua.

Tích cực lan tỏa các điển hình tiên tiến, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua của nhà trường.

- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động: đóng quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng cơn bão số 10, ủng hộ HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên tromng học tập.

2.6. Tham mưu, huy động nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất

Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, ong việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tránh lãng phí, hư hỏng.

Phấn đấu xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp – an toàn, đáp ứng tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia và chuyển đổi số trong giáo dục.

2.7. Thực hiện công tác kiểm tra, đảm bảo kỷ cương - nền nếp trường học

- Công tác kiểm tra

Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên năm học 2025 – 2026 theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Thành lập Ban kiểm tra, phân công rõ trách nhiệm, đảm bảo hoạt động khách quan, minh bạch. Tổ chức kiểm tra các nội dung theo kế hoạch

Thực hiện kiểm tra theo hướng "hỗ trợ – tư vấn – thúc đẩy", không hình

thức, không gây áp lực, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý.

Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ; có biên bản, kết luận, kiến nghị cụ thể và kế hoạch khắc phục sau kiểm tra.

- Đảm bảo kỷ cương – nền nếp trường học

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, quy định về thời gian, trang phục, tác phong của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tăng cường công tác quản lý nền nếp dạy học, giờ giấc, nề nếp sinh hoạt và ứng xử sư phạm.

Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh chấp hành tốt nội quy trường lớp, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống và ý thức tự quản.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm quy chế, vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc gây mất an toàn trường học.

2.8. Thực hiện quy chế công khai trong giáo dục

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy chế công khai năm học 2025 -2026 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, đảm bảo minh bạch, dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường.

Công khai các chỉ tiêu, kế hoạch, kết quả giáo dục: chất lượng tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp, đạt giải các cấp…

Công khai việc thực hiện chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá.

Công khai đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (trình độ, chuẩn nghề nghiệp, danh hiệu thi đua...).

Công khai cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, phòng học, phòng chức năng…

Công khai thu, chi tài chính và các khoản đóng góp

Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu, chi theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

Không thu ngoài quy định, không lạm thu;

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, công khai kết quả đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm.

VIII. CAM KẾT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Các chỉ tiêu chất lượng

Duy trì sĩ số đạt trên 99%

Tỉ lệ lên lớp thẳng 95% trở lên, lên lớp sau thi lại 99% trở lên.

Tỉ lệ xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Kết quả tốt nghiệp THCS 100%

*** Cuộc thi KHKT**: Có từ 03 – 04 giải cấp trường.

01 giải cấp tỉnh

*** Hội thi STEM**: Có từ 4 – 6 sản phẩm đạt giải cấp trường.

Có từ 01 – 02 sản phẩm đạt cấp tỉnh

*** Cuộc thi Tin học trẻ**: 01 – 02 giải cấp trường

01 giải cấp tỉnh

*** Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên:** 03 – 04 giải cấp trường

01 – 02 giải cấp tỉnh

*** Điền kinh cấp tỉnh:** 01 giải nhất, 02 giải nhì

*** Vovinam cấp tỉnh:** 02 huy chương vàng

10 huy chương bạc

05 huy chương đồng

Kết quả cuối năm:

Kết quả rèn luyện: Học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên: 1257/1257 (tỷ lệ 100%).

Kết quả học tập:	Tốt:	277/1257 HS (tỷ lệ 22%)
	Khá:	440/1257 HS (tỷ lệ 35%)
	Đạt:	502/1257 HS (tỷ lệ 40%)

*** Chất lượng dạy học các môn từ đạt trở lên**

Ngữ văn 85% trên trung bình; Toán 80% trên trung bình; Tiếng Anh 80% trên trung bình; KHTN 85% trên trung bình; Lịch sử - Địa lí 100% trên trung bình; Tin học 95% trên trung bình; Công nghệ 95% trên trung bình; GDCD 100% trên trung bình; GDTC 100% đạt yêu cầu; nghệ thuật, hoạt động trải nghiệm – hướng ngyhiệp – giáo dục địa phương 100% đạt yêu cầu.

Trên đây là nội dung công khai theo Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của trường THCS Hùng Vương thông báo đến các tập thể và cá nhân quan tâm.

Mọi ý kiến đóng góp vui lòng gửi về địa chỉ

Email: quantrithcshungvuong@gmail.com.

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH, phường Lang Biang – Đà Lạt (để b/c);
- Ban lãnh đạo
- Các tổ CM, tổ VP;
- Đăng tải Website, bảng tin;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thủy Tiên